

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 31-7-2018.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Võ Tấn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1966, địa chỉ: Số nhà 535/8, ấp Th, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Võ Văn R, sinh năm 1968, địa chỉ: Số nhà 268/3, ấp Ch, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Võ Thị T là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:* Bà T và ông R sống chung với nhau vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, ông R thường đánh đập bà T. Bà T không có quan hệ với người đàn ông khác như ông R trình bày. Bà T và ông R không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà T quyết định ly hôn với ông Võ Văn R.

Về con chung: Bà T và ông R có 03 con chung tên Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 19/3/1989, Võ Thị Ph, sinh ngày 20/01/1991, Võ Thị Cẩm Nh, sinh ngày

15/10/1992, hiện nay các con đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

*Ông Võ Văn R là bị đơn trình bày trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án:* Ông R đồng ý với bà T về thời gian sống chung. Ông R không có đánh đập bà T như bà T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà T có quan hệ với người đàn ông khác. Nay bà T đề nghị ly hôn, ông R đồng ý.

Về con chung: Ông R và bà T có 03 con chung tên Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 19/3/1989, Võ Thị Ph, sinh ngày 20/01/1991, Võ Thị Cẩm Nh, sinh ngày 15/10/1992, hiện nay các con đã trưởng thành, ông R không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị T và ông Võ Văn R sống chung với nhau vào năm 1988, không đăng kí kết hôn. Nay bà Võ Thị T yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn R, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Võ Thị T và ông Võ Văn R chung sống với nhau được 29 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Võ Thị T và ông Võ Văn R không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay, ông Võ Văn R cho rằng bà Võ Thị T có quan hệ với người đàn ông khác nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Do các đương sự chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Bà T yêu cầu ly hôn với ông R, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để không công nhận bà Võ Thị T và ông Võ Văn R là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Võ Thị T và ông Võ Văn R có 03 con chung tên Võ Thị Cẩm V, sinh ngày 19/3/1989, Võ Thị Ph, sinh ngày 20/01/1991, Võ Thị Cẩm Nh, sinh ngày 15/10/1992, hiện nay các con chung đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Võ Văn R không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Võ Thị T và ông Võ Văn R là vợ chồng.

2. Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Võ Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0002313, ngày 21 tháng 6 năm 2018, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **\*Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng